

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Trí;
- Ông Trần Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1984; Địa chỉ: phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Điều Thị Hồng T1, sinh năm: 1990. Địa chỉ: phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2023, bản tự khai gửi đến Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc T trình bày:*

Ông Nguyễn Quốc T và bà Điều Thị Hồng T1 kết hôn với nhau vào năm 2017, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 18/9/2017, hôn nhân của ông T và bà T1 là tự nguyện.

Sau khi kết hôn, ông T phát hiện bà T1 có sử dụng ma túy nên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, hai vợ chồng không còn chung sống với

nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu. Vì vậy, ông Nguyễn Quốc T yêu cầu cụ thể như sau đối với bà Điều Thị Hồng T1.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T yêu cầu được ly hôn với bà Điều Thị Hồng T1.

- Về con chung: Vợ chồng ông T và bà T1 có 02 con chung gồm: Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 02/11/2017 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/11/2017. Hiện nay hai con đang chung sống với bà T1.

Sau khi ly hôn, ông T thống nhất giao con chung cho bà T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng cho mỗi người con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là bà Điều Thị Hồng T1 vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

Ngoài những lời trình bày theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu do nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình điều tra, việc thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông T và bà T1 chung sống như vợ chồng và có tiến hành đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Nay do mâu thuẫn vợ chồng, ông T có nguyện vọng được ly hôn, qua xác minh đã xác định hiện ông T và bà T1 không còn chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân bà T1 không có thiện chí trong việc hoà giải đoàn tụ gia đình. Vì vậy, yêu cầu về việc xin ly hôn của ông T đối với bà T1 là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, ông T tự nguyện giao con chung là cháu Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 02/11/2017 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/11/2017, cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay các cháu T2, H đang chung sống ổn định với bà T1. Vì vậy, việc giao con chung cho bà T1 nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng cho mỗi cháu, việc tự nguyện của ông T là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Do bị đơn là bà Điều Thị Hồng T1 có địa chỉ cư trú tại phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Điều Thị Hồng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên họp, hòa giải và xét xử vụ án. Tuy nhiên, bà T1 vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Điều Thị Hồng T1 kết hôn với nhau vào năm 2017, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 18/9/2017, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không thể hòa giải được với nhau. Hiện nay, ông T và bà T1 không còn chung sống cùng nhau, ông T xác định bản thân không còn tình cảm với vợ là bà T1. Do đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T1 là có thật và đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông T yêu cầu ly hôn với bà T1 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng ông T, bà T1 có 02 con chung tên Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 02/11/2017 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/11/2017. Hiện tại, các con chung đang chung sống cùng với mẹ, bản thân ông T thống nhất để cho bà T1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, việc giao con chung cho bà T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, ông T thống nhất tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng cho mỗi người con. Việc tự nguyện của ông T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Quốc T đối với bị đơn Điều Thị Hồng T1 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T được ly hôn với bà Điều Thị Hồng T1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc T2, sinh ngày 02/11/2017 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/11/2017 cho bà Điều Thị Hồng T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quốc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi người con, thời điểm cấp dưỡng từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Điều Thị Hồng T1 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc T phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số AA/2021/00031xx ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Quốc T còn phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiện